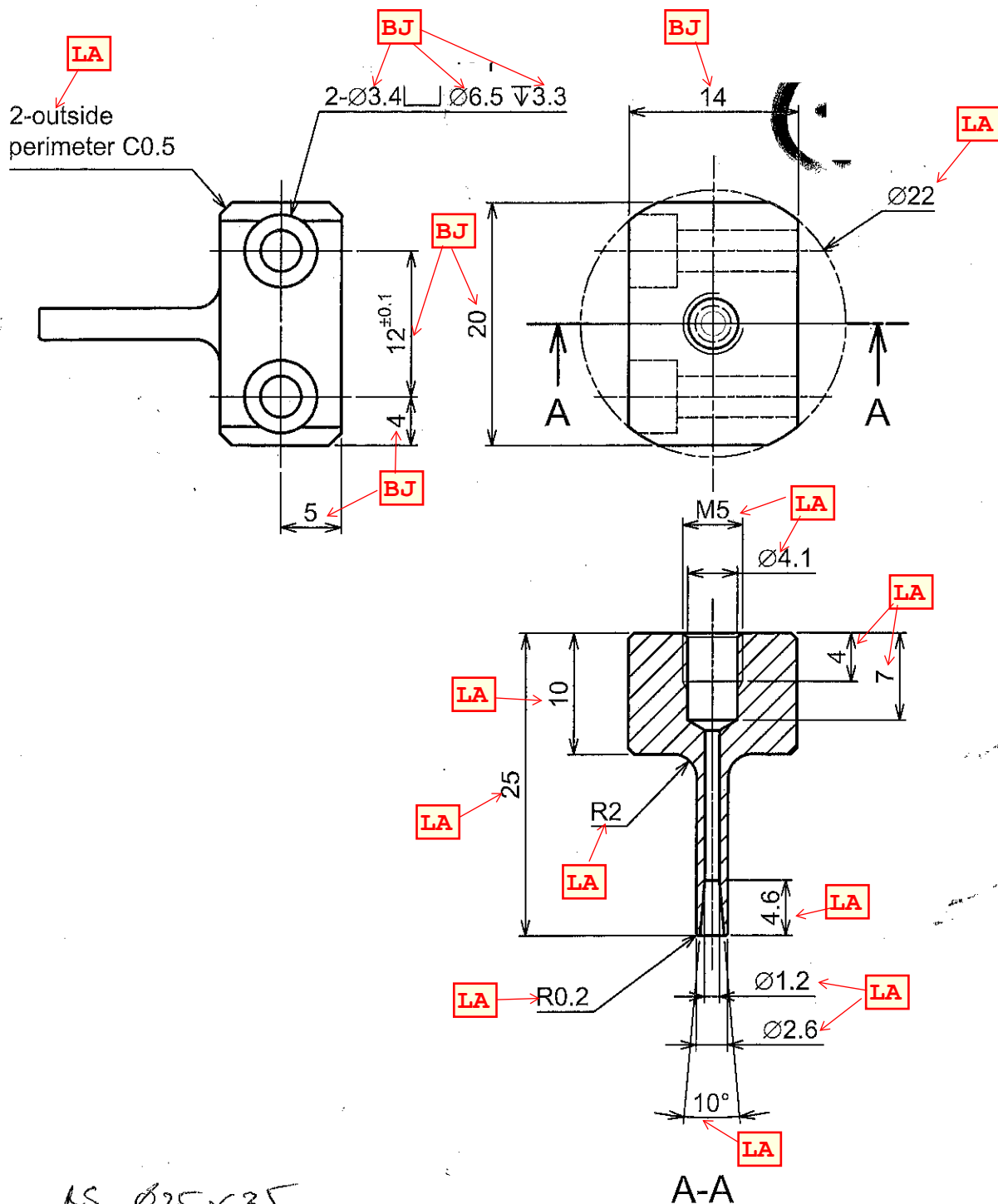


213206511A. 10P

gsp 6/20

REV.	DATE	DESCRIPTION	REV. No.	CHKD.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE
init.	2017/06/08	新規設計	DD	Cai_Ang_Qi	Xie_Jiang_Hua	5 ≤, ≤ 6 ± 0.1
△						≤ 30 ± 0.2
△						30 ≤ 120 ± 0.3
△						120 ≤ ± 0.5
						TOLENCES NOT OTHERWISE SPECIFIED APPLIES JIS B 0406 AND JIS B 0413

BS  $\varnothing 25 \times 35$ .

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Cai_Ang_Qi	Xie_Jiang_Hua	部品図		エア一吹きノズル
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		AIR BLOW NOZZLE
HRC 0°~0°		部品図		吹氣噴嘴
MATERIAL	DATE	SCALE		吹气喷嘴
63604	2017/06/08	2:1		DWG.No.
				R115460

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

4142060235.R115460 - GIA CONG 13/09/2022 06 0235

SNO: R115460

**SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:**

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

## DIỄN GIẢI

THỜI GIAN CHUẨN 1P

**1.VẬT LIỆU:**  
**BS**  
**Ø25\*30**

LA:60  
BJ:30